TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HD** **TỈNH BL**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 03/6/2025
(V/v Tranh chấp yêu cầu ly hôn và nuôi con)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HD - TỈNH BL

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trương Hồng Diễm**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Lại Thiện Phong và ông Lê Văn Thuyền**

Thư ký phiên tòa: Ông Tô Hoàng Kha – Thư ký Tòa án nhân dân huyện HD, tỉnh BL.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HD tham gia phiên tòa: Ông Dương Minh Kha, Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HD xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 44/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2025 về việc "Tranh chấp yêu cầu ly hôn và nuôi con", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1991
Địa chỉ: ấp TH, xã TH, huyện TH, tỉnh KG
Bị đơn: Chị Danh Thị Nh, sinh năm 1995
Địa chỉ: ấp PT, xã NQ, huyện HD, tỉnh BL
(Anh Th có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, chị Nh vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 04/02/2025, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Nguyễn Hữu Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Giữa anh và chị Danh Thị Nh đi đến hôn nhân do quen biết, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hội, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang vào ngày 15/10/2015 và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn: Thời gian đầu vợ chồng anh chung sống hạnh phúc nhưng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm trong cuộc sống không có tiếng nói chung, vợ chồng đã sống ly thân nhau, trong khoảng thời gian sống xa nhau thì vợ chồng không có liên lạc. Nay anh nhận thấy vợ chồng không còn khả năng tiếp tục chung sống với nhau nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Danh Thị Nh.

Về con chung: Anh Nguyễn Hữu Th xác định trong thời gian chung sống vợ chồng anh có với nhau 02 người con chung tên Nguyễn Kim Nh, sinh ngày 11/3/2016 và Nguyễn Hữu M, sinh ngày 25/6/2018. Hiện các con đang sống

chung với chị Nh. Khi ly hôn anh đồng ý giao các con cho chị Nh tiếp tục nuôi dưỡng và không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Hữu Th xác định không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với chị Danh Thị Nh: Mặc dù chị Nh đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng chị Nh vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án mà không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với chị Danh Thị Nh theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HD tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn chị Danh Thị Nh chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh Th được ly hôn với chị Nh là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tiếp tục giao con cho chị Danh Thị Nh nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Nguyễn Hữu Th có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Hữu Th không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Hữu Th xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí thì anh Nguyễn Hữu Th phải chịu theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Hữu Th có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con với chị Danh Thị Nh. Chị Danh Thị Nh có địa chỉ cư trú tại huyện HD. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện HD.

Anh Nguyễn Hữu Th có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Hữu Th.

Chị Danh Thị Nh đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng chị Nh vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Danh Thị Nh.

[2] Về nội dung vụ án: Anh Th và chị Nh chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện. Quá trình chung sống anh Th và chị Nh có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hội, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang vào ngày 15/10/2015 và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên hôn nhân của anh Th và chị Nh là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của anh Th đối với chị Nh thì Hội đồng đồng xét xử thấy rằng: mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng nhau tiến bộ. Nhưng thời gian chung sống anh Th và chị Nh lại không làm được, mà còn phát sinh nhiều mẫu thuẫn không thể hàn gắn lại được. Hiện anh Th và chị Nh đã sống ly thân với nhau. Trong thời gian qua cả anh Th và chị Nh đều không có biện pháp cụ thể nào để thể hiện muốn hàn gắn lại với nhau, anh Th và chị Nh hông còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Anh Th xác định vợ chồng anh không còn khả năng tiếp tục chung sống, tình cảm vợ chồng không còn. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa anh Th và chị Nh là không thể hàn gắn lại được, cuộc sống chung đã không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân của anh Th và chị Nh đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Th đối với chị Nh là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nuôi con chung: Từ lúc vợ chồng anh Th và chị Nh sống ly thân với nhau chị Nh là người trực tiếp nuôi con chung. Chị Nh vẫn đảm bảo về điều kiện nuôi con và sự phát triển của con sau này. Trong quá trình chuẩn bị xét xử Tòa án có đến nhà chị Nh để tiến hành lập biên bản ghi nhận ý kiến của cháu Nguyễn Kim Nhi. Tuy nhiên, theo địa phương xác định thì cháu Nh hiện sống với Nh và không có ở địa phương nên không thể tiến hành ghi nhận ý kiến của cháu Nhi được. Mặc khác, anh Th đồng ý giao con cho chị Nh tiếp tục nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giao con cho chị Nh được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục con chung là hoàn toàn phù hợp.

Anh Nguyễn Hữu Th được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Hữu Th không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Hữu Th xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh Nguyễn Hữu Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Nguyễn Hữu Th đối với chị Danh Thị Nh; Xử cho anh Nguyễn Hữu Th được ly hôn với chị Danh Thị Nh.

2/.Về nuôi con chung: giao người con chung tên Nguyễn Kim Nhi, sinh ngày 11/3/2016 và Nguyễn Hữu Mạnh, sinh ngày 25/6/2018 cho chị Danh Thị Nh nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Nguyễn Hữu Th được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Hữu Th không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Tạm thời miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Hữu Th.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Hữu Th không đặt ra yêu cầu nên xem xét giải quyết.

4/. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Hữu Th phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004133 ngày 17 tháng 02 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho anh Nguyễn Hữu Th và chị Danh Thị Nh được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BL;
- VKSND huyện HD;
- Chi cục THADS huyện HD;
-UBND xã Tân Lộc;
- Các đương sự;
Lưu HS vụ án;

Trương Hồng Diễm